

PHỤ LỤC SỐ 04

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VPBANK TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Kính gửi: Quý vị cổ đông VPBank

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông báo cáo về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, một số tình hình hoạt động của VPBank cũng như của Ban kiểm soát năm 2011 như sau:

I- THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT:

Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban kiểm soát chúng tôi đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Ban điều hành VPBank với ý kiến: báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tại ngày 31/12/2011, về kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận chung tại Việt Nam, đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán độc lập KPMG Việt Nam.

II- ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2010 CỦA NGÂN HÀNG:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2011:

Đơn vị tính: triệu đồng

		31/12/2011	31/12/2010
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.020.923	329.920
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	522.364	560.224
III	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	22.961.234	11.625.637
IV	Chứng khoán kinh doanh	1.908.205	2.127.700
	Chứng khoán kinh doanh	1.925.630	2.153.749
	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-17.425	-26.049
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	156
VI	Cho vay khách hàng	28.869.470	25.094.534
	Cho vay khách hàng	29.183.643	25.323.735
	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	-314.173	-229.201
VII	Chứng khoán đầu tư	19.018.216	11.421.870
	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	19.018.216	11.428.766
	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-	-6.896

1


VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	122.812	147.738
IX	Tài sản cố định	370.704	349.889
XI	Tài sản Có khác	8.024.019	8.149.355
	Các khoản phải thu	5.844.602	7.080.428
	Các khoản lãi, phí phải thu	1.839.688	781.446
	Tài sản Có khác	351.938	299.073
	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	39	-
	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-12.248	-11.592
	TỔNG TÀI SẢN	82.817.947	59.807.023
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ	76.821.702	54.602.292
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	917.127	1.216.381
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	25.587.591	13.781.961
III	Tiền gửi của khách hàng	29.412.135	23.969.645
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	2.541	0
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	100.182	119.794
VI	Phát hành giấy tờ có giá	15.042.115	9.631.647
VII	Các khoản nợ khác	5.760.011	5.882.864
	Các khoản lãi, phí phải trả	1.125.997	636.014
	Các khoản phải trả và công nợ khác		5.240.616
	Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng	16.098	6.234
	VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.996.245	5.204.731
VIII	Vốn và các quỹ		
	1 Vốn của TCTD	5.051.369	4.617.389
	Vốn điều lệ	5.050.000	4.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	1.369	617.389
	2 Quỹ của TCTD	151.380	88.071
	3 Lợi nhuận chưa phân phối	793.496	499.271
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	82.817.947	59.807.023

Tổng tài sản của VPBank tại ngày 31/12/2011 đạt: 82.817 tỷ đồng so với 59.807 tỷ đồng cuối năm 2010, tăng 38% (23.010 tỷ đồng) so với năm 2010 và đạt 104% so với kế hoạch đặt ra.

- Tổng dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt: 29.184 tỷ đồng, tăng 15% so với cuối năm 2010, đạt 96% kế hoạch. Trong đó: Nợ xấu loại 3-5 chiếm 1,82% trong tổng số dư nợ, tăng nhẹ -0,62% so với năm 2009.
- Tổng nguồn vốn huy động tính đến 31/12/2011 đạt: 29.412 tỷ đồng, tăng 5.442 tỷ đồng, tương ứng tăng 23% so với năm 2010.
- Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị: Triệu đồng

	2011	2010
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	2.515.324	1.308.646
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(1.302.340)	(544.303)

2/24

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.212.984	764.343
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(148.729)	(101.199)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.064.255	663.144
Chi phí thuế TNDN	(264.567)	(159.819)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	799.688	503.325
Lãi trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.584	1.620

* Lãi trên mỗi cổ phiếu theo báo cáo kỳ ĐHCĐ lần trước cho năm 2010 là 2.045đ/cổ phiếu, tuy nhiên do NH phát hành cổ phiếu thưởng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 trong năm 2011 nên số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được tính lại.

Tổng thu nhập hoạt động đạt 2.515 tỷ đồng, tăng 1.207 tỷ đồng (tương đương 92%) so với năm 2010, trong khi đó tổng chi phí hoạt động ở mức 1.302 tỷ đồng, tăng 758 tỷ đồng (tương đương 139%) so với năm 2010. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 1.064 tỷ đồng, tăng 401 tỷ đồng (tương đương 60%) so với năm 2010.

Tình hình tăng, giảm vốn, sử dụng và trích lập Quỹ của ngân hàng năm 2011

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm 2011	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư cuối năm 2011
Vốn Điều lệ	4.000.000	1.050.000	-	5.050.000
Thặng dư vốn	617.389	-	616.020	1.369
Quỹ đầu tư phát triển	35	-	-	35
Quỹ dự phòng tài chính	81.688	51.519	32	133.175
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	6.438	27.365	15.543	18.170
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	499.271	799.688	505.463	793.496
Tổng cộng	5.204.731	1.928.572	1.137.058	5.996.245

Tính đến thời điểm 31/12/2011, vốn điều lệ của VPBank đạt 5.050 tỷ đồng, tăng 1.050 tỷ đồng so với đầu năm. Trong năm 2011, VPBank thực hiện 2 đợt tăng vốn như sau:

- + Đợt 1 tăng từ 4.000 tỷ đồng lên 4.433 tỷ đồng; được hoàn thành trong tháng 9/2011.
- + Đợt 2 tăng từ 4.433 tỷ đồng lên 5.050 tỷ đồng được hoàn thành vào tháng 12/2011.
- Một số chỉ tiêu khác
- + **Mạng lưới hoạt động:** Tính đến 31/12/2011, VPBank có 199 điểm giao dịch bao gồm 44 Chi nhánh, 1 Sở giao dịch và 154 PGD, được phân bổ hoạt động tại hầu hết các tỉnh/thành phố trên toàn quốc.
- + **Về nhân sự:** Cán bộ nhân viên tăng từ 2.850 người đầu năm lên 3.548 người vào cuối năm.
- + **Về hoạt động của các công ty trực thuộc:**
Công ty VPBank AMC: Đến 31/12/2011, VPBank AMC đạt 5,4 tỷ đồng LN trước thuế.
Công ty Chứng khoán: Đến 31/12/2011 công ty VPBS đạt lợi nhuận sau thuế tỷ đồng.

III ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Kỳ ĐHCĐ năm 2011, các cổ đông đã bầu bổ sung 1 thành viên BKS là ông Lê Anh Tuấn do thành viên BKS, ông Vũ Hải Bằng cùng xin rút lui vì lý do cá nhân. Ban Kiểm soát hoạt động với 3 thành viên (trong đó 2 thành viên chuyên trách):

- Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Trưởng ban
- Bà Trịnh Thị Thanh Hằng - Thành viên chuyên trách
- Ông Lê Anh Tuấn - Thành viên.

3


Các thành viên BKS nói chung đều có kiến thức và kinh nghiệm lâu năm trong ngành Tài chính và Ngân hàng, có tâm huyết dành nhiều thời gian để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Ngân hàng, đặt lợi ích các cổ đông của Ngân hàng lên cao nhất.

Các cuộc họp BKS được tổ chức định kỳ 2 tháng 1 lần với sự có mặt đầy đủ của các thành viên, đồng thời các thành viên BKS đều tham gia đủ các cuộc họp trong năm của HĐQT. Ngoài ra đại diện BKS cũng tham gia cuộc họp Exco được tổ chức hàng tháng giữa HĐQT và BDH, cũng như là đầu mối tổ chức cuộc họp giữa KTNB với BDH hàng tháng để tổng kết những vấn đề đã được KTNB phát hiện và kiến nghị trong các báo cáo kiểm toán phát hành trong tháng, tiến độ khắc phục và chế tài đối với những sai phạm xảy ra.

Tiếp nối chủ trương đã được triển khai từ năm 2010, năm 2011 Ban kiểm soát tiếp tục nghiên cứu, làm việc với tư vấn McKinsey và đã trình HĐQT phê duyệt sơ đồ tổ chức mới của Bộ phận kiểm toán nội bộ với ưu thế vượt trội so với mô hình hoạt động cũ ở các điểm:

- Các đơn vị được chia tách với nguyên tắc rõ ràng: Phân chia kiểm toán các Khối kinh doanh và các Khối chức năng (Khối không kinh doanh), đảm bảo sự chuyên sâu về mặt chuyên môn đối với hoạt động kiểm toán và đáp ứng các nhu cầu đặc thù của từng Khối hoạt động.

- Công tác Giám sát từ xa được thực hiện hàng ngày, kịp thời phát hiện các sai sót tác nghiệp, sai phạm khi vừa diễn ra để có biện pháp chấn chỉnh;

- Triển khai công tác rà soát Quy trình Quy chế, rà soát các sản phẩm khi vừa được ban hành, nhằm phát hiện sớm những rủi ro hệ thống (nếu có) để kiến nghị với Ban điều hành.

- Quản lý tập trung thống nhất giữa hai miền (Bắc và Nam) với hoạt động của các Trung tâm, Phòng, ban. Các cấp quản lý trung gian được tăng cường đảm bảo công việc được kiểm soát và vận hành một cách nhanh chóng, chính xác.

IV. VỀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2011

1. Kế hoạch và thực hiện các đợt kiểm toán

Theo kế hoạch kiểm toán năm 2011 thì sẽ phải thực hiện 51 cuộc kiểm toán (tính với đơn vị là chi nhánh cấp 1- đã bao gồm các PGD, các Phòng/Ban hội sở, Khối tín dụng tiêu dùng và Công ty con). Trên thực tế, Kiểm toán nội bộ đã thực hiện được 56 cuộc kiểm toán, chi tiết như sau:

Các cuộc kiểm toán theo kế hoạch đã thực hiện (49 cuộc):

- Hội sở - 4 cuộc đối với các đơn vị: Phòng Tài chính kế toán; Khối Nguồn vốn-đầu tư; Phòng Quản lý đầu tư và mua sắm tài sản; Trung tâm thế.
- Các chi nhánh: 41 đợt kiểm toán với toàn chi nhánh cấp 1 (31 chi nhánh kiểm toán 1 lần/năm; 5 chi nhánh kiểm toán 2 lần/năm).
- Khối tín dụng tiêu dùng - 1 cuộc.
- Công ty con - 2 cuộc: VPBs, AMC.

Tổng cộng theo kế hoạch: 49 cuộc kiểm toán.

Hai cuộc kiểm toán đối với chi nhánh không thực hiện đúng theo kế hoạch- có lý do hợp lý và được Ban Kiểm soát phê duyệt theo kế hoạch hoạt động tháng:

- Kiểm toán lần 1 với chi nhánh Hòa Bình vào tháng 04/2011: do tháng 03/2011 đã có thanh tra NHNN địa phương thanh tra toàn diện.
- Kiểm toán lần 2 (tháng 12/2011) đối với VPBs: do các vấn đề lớn đã phát hiện tại lần 1 và công tác giám sát từ xa đối với VPBs được Kiểm toán nội bộ thực hiện ở các tháng cuối năm.

Các cuộc kiểm toán ngoài kế hoạch (7 cuộc):

Trong năm 2011, Phòng KTNB đã thực hiện 7 đợt kiểm toán ngoài kế hoạch, bao gồm:

- Hai (02) cuộc kiểm toán hoạt động toàn diện đối với: Phòng Phát triển mạng lưới (tháng 07/2011) và PGD Thủy Nguyên- Chi nhánh Hải Phòng (tháng 12/2011).
- Một (01) đợt giải quyết Các khoản vay tại Khâm Thiên (tháng 11/2011).
- Bốn (04) cuộc giải quyết khiếu nại tố cáo: Nguyễn Thị Cúc (Bắc Giang); Công ty Tâm Hương (Nha Trang), Phan Thành Danh (CN Long An); Lưu Thị Luyến (CN Hồ Chí Minh).

2. Các công việc thường xuyên khác ngoài Kiểm toán theo đợt

- Hoạt động Giám sát từ xa được thực hiện theo ngày đối với hoạt động của từng chi nhánh.
- Rà soát các quy định về các sản phẩm mới và có ý kiến góp ý với các đơn vị về cơ chế thực hiện và theo dõi liên quan.
- Làm đầu mối thực hiện các đợt thanh tra tại Hội sở và trên địa bàn Hà Nội, bao gồm hai đợt chính: Thanh tra hoạt động cho vay phi sản xuất vào tháng 03, tháng 04/2011 và Thanh tra kinh doanh ngoại tệ tại Sở Giao dịch vào tháng 11/2011.
- Thực hiện, rà soát các báo cáo liên quan đến công tác hậu thanh tra: Báo cáo khắc phục các vi phạm phát hiện qua thanh tra hàng tháng; Báo cáo một số chỉ tiêu liên quan đến thanh khoản hàng ngày và Báo cáo một số chỉ tiêu theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (hai lần/tháng).
- Là đơn vị thực hiện các cung cấp thông tin khách hàng cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền như: cơ quan điều tra, cơ quan thuế và Ngân hàng Nhà nước.
- Là đầu mối thực hiện các báo cáo, công việc liên quan đến Phòng chống tham nhũng.
- Tham gia các góp ý hoàn thiện Quy trình, Quy định các hoạt động nghiệp vụ trong ngân hàng.

Nội dung của các đợt kiểm toán thể hiện được sự đánh giá bao quát trên các mảng nghiệp vụ chính của đơn vị được kiểm toán. Nhìn chung năm 2011 Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành tốt kế hoạch đặt ra và có nhiều hỗ trợ trong công việc liên quan đến cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước.

3. Các vấn đề chính còn tồn tại

Qua hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2011, những vấn đề lớn tại các đơn vị đã được Phòng Kiểm toán nội bộ phát hiện kịp thời, đưa khuyến nghị trong các báo cáo kiểm toán của mình và kiến nghị xử lý các trường hợp không tuân thủ quy định của Ngân hàng, pháp luật. Nhìn chung, những sai sót về mặt hồ sơ như thiếu giấy tờ chứng minh nguồn trả nợ, chậm đăng ký giao dịch bảo đảm vẫn còn tồn tại nhưng đã giảm so với các năm trước. Nhưng bên cạnh đó có thể thấy trong năm 2011, các vi phạm mang tính chủ quan có phần xuất hiện nhiều hơn và cũng đã có những tồn thất trong hoạt động tín dụng hoặc các vi phạm mang tính xử lý kỹ thuật để trốn tránh các biện pháp quản lý của Hội sở đối với chi nhánh. Điều này đòi hỏi công tác quản lý tại Hội sở cần có những biện pháp hữu hiệu hơn.

Với mỗi vấn đề phát hiện, Kiểm toán nội bộ đều có các kiến nghị và giải pháp đưa ra ngay trong báo cáo kiểm toán hoạt động của các đơn vị. Chặt chẽ hơn là các kiến nghị đã bắt đầu gắn liền với thời hạn khắc phục và giám sát việc khắc phục các sai sót của chi nhánh được thực hiện hàng tháng thông qua công tác Giám sát từ xa hoạt động của các chi nhánh.

V- KẾT LUẬN:

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của hệ thống VPBank kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của KPMG theo đúng quy định và kính đề nghị Đại hội xem xét và thông qua các Báo cáo hoạt động năm 2011, phương án phân phối lợi nhuận, phương án tăng vốn Điều lệ, kế hoạch kinh doanh năm 2012 của Ngân hàng trình bày trước Đại hội.

5


Ban kiểm soát chúng tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên VPBank đã tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà các Quý vị cổ đông giao phó.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp .

Nơi gửi:

DHĐCD;

Các thành viên HĐQT;

Lưu BKS.

**TM/. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Quỳnh Anh